

Số: 153/2022/QĐST - HNGĐ

C, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2022/TLST - HNGĐ ngày 26/4/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1979.
2. Anh Lê Bá L, sinh năm: 1976.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số X, tổ Y nay là tổ Z, phường G, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Bá L có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 01 năm 2003, tại UBND phường phường G, quận C, thành phố Hà Nội, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Bá L có 02 con chung là Lê Phương U, sinh ngày 01/02/2004 và Lê Bảo N, sinh ngày 26/8/2012. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Bảo N cho Chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị N có yêu cầu.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị N, anh L là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

Riêng đối với cháu Lê Phương U, sinh ngày 01/02/2004. Cháu đã đủ 18 tuổi, việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Bá L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Bá L xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Bá L.

[2] Về con chung: Giao cháu Lê Bảo N cho Chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Long cho đến khi chị Nguyệt có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích N nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyệt đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0018367 ngày 22/4/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND P Dịch Vọng, C, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền